

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CTN2 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122167220402 - Thanh t ấ n qu c t H c km : HK02

STT	M ấ S	L P SV	H V ấ T c N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3572050901	35CTN2	L ấ C ấ ng Tu n	Anh	12/10/1993				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
2	3572050902	35CTN2	Phan Tu n	Anh	20/08/1992				6.0			6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
3	3572050087	35CTN2	Nguy n Ng c	B o	03/10/1993				6.0			6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
4	3572050403	35CTN2	Nguy n H u Qu c	B ấ nh	19/03/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
5	3572050903	35CTN2	Hu ấ nh Kim	B ồ ng	/ /1993				7.0			7.0	2.1	8.3	5.8	7.9	
6	3572050138	35CTN2	Tr n Nam	C ồ ng	02/08/1991				8.0			8.0	2.4	9.8	6.9	9.3	
7	3572050393	35CTN2	Nguy n Th	Di m	15/02/1992				7.0			7.0	2.1	8.0	5.6	7.7	
8	3572051342	35CTN2	Phan Th Ph ng	Dung	28/06/1992				6.0			6.0	1.8	7.8	5.5	7.3	
9	3572050159	35CTN2	ấ Ng c	Duy	10/03/1993				6.0			6.0	1.8	7.8	5.5	7.3	
10	3572050144	35CTN2	Nguy n Th Kim	Em	10/06/1993				7.0			7.0	2.1	7.5	5.3	7.4	
11	3572051357	35CTN2	Ph m Th Ng c	Gi ầ u	13/05/1993				9.0			9.0	2.7	8.5	6.0	8.7	
12	3572050312	35CTN2	ấ nh Th Thu	H nh	03/05/1993				9.0			9.0	2.7	7.5	5.3	8.0	
13	3572050300	35CTN2	L ng Th M	H nh	28/02/1993				7.0			7.0	2.1	9.8	6.9	9.0	
14	3572050900	35CTN2	Hu ấ nh Th Thu	H ng	05/08/1993				7.0			7.0	2.1	7.8	5.5	7.6	
15	3572050894	35CTN2	Nguy n Ng c Di m	H ầ n	02/03/1993				7.0			7.0	2.1	8.8	6.2	8.3	
16	3572050072	35CTN2	Tr n Th Thu	Hi n	13/07/1993				9.0			9.0	2.7	9.8	6.9	9.6	
17	3572051460	35CTN2	Hu ấ nh Minh	Hi u	06/08/1993				7.0			7.0	2.1	9.0	6.3	8.4	
18	3572050057	35CTN2	L ấ m Th Minh	Hi u	02/09/1992				6.0			6.0	1.8	7.8	5.5	7.3	
19	3572050933	35CTN2	Nguy n V ấ nh	Hi p	09/08/1993				9.0			9.0	2.7	7.0	4.9	7.6	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CTN2 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122167220402 - Thanh t ấ n qu c t H c km : HK02

STT	M ấ S	L P SV	H ấ V ấ T c N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3572050943	35CTN2	Mai Th ấ	H p	07/01/1994				9.0			9.0	2.7	9.8	6.9	9.6	
21	3572050245	35CTN2	V H ấ	Hu	14/08/1993				10.0			10.0	3.0	8.8	6.2	9.2	
22	3572050904	35CTN2	Ngô Gia	Huy	20/05/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
23	3572050898	35CTN2	Nguy n Ng c Ph ng	Huy n	07/07/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
24	3572050905	35CTN2	Nguy n Th	Huy n	28/09/1993				9.0			9.0	2.7	8.0	5.6	8.3	
25	3572050350	35CTN2	Nguy n Th Quunh	H ng	16/11/1992				6.0			6.0	1.8	8.3	5.8	7.6	
26	3572050380	35CTN2	Nguy n Th Ng c	Ki u	25/12/1993				9.0			9.0	2.7	7.5	5.3	8.0	
27	3572050579	35CTN2	Huunh Tr n	Lam	30/06/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
28	3572050899	35CTN2	L 2 Th C m	Linh	11/12/1993				6.0			6.0	1.8	7.8	5.5	7.3	
29	3572051704	35CTN2	Ph m Th ấ nh	Linh	30/12/1993				7.0			7.0	2.1	8.3	5.8	7.9	
30	3572050046	35CTN2	Phan Th Mai	Loan	16/12/1993				7.0			7.0	2.1	8.3	5.8	7.9	
31	3572050395	35CTN2	Lê Huy Hoàng	Long	20/07/1993				8.0			8.0	2.4	7.5	5.3	7.7	
32	3572051381	35CTN2	Lê Lê	Na	16/07/1993				7.0			7.0	2.1	7.8	5.5	7.6	
33	3572050051	35CTN2	V 1 2 Th Kim	Ngân	25/06/1993				7.0			7.0	2.1	8.8	6.2	8.3	
34	3572050344	35CTN2	H ấ Th M ng	Nghi	14/09/1993				6.0			6.0	1.8	9.8	6.9	8.7	
35	3572050328	35CTN2	Nguy n Huy	Nghiêm	18/02/1992				6.0			6.0	1.8	6.3	4.4	6.2	
36	3572050197	35CTN2	Phan Th	Ngh ấ	04/05/1993				7.0			7.0	2.1	8.8	6.2	8.3	
37	3572051707	35CTN2	Nguy n Nguy n Th o	Nhi	23/09/1992				8.0			8.0	2.4	9.0	6.3	8.7	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CTN2 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 122167220402 - Thanh t ấ n qu c t H c km : HK02

STT	M ấ S	L P SV	H ấ V ấ T c N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
38	3572051718	35CTN2	Ph m Th B ấ ch	Ph ng	27/09/1993				6.0			6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
39	3572050272	35CTN2	Tr nh Vinh	Quang	07/12/1993				8.0			8.0	2.4	7.0	4.9	7.3	
40	3572050193	35CTN2	Châu Minh	Tâm	09/09/1993				6.0			6.0	1.8	9.8	6.9	8.7	
41	3572051442	35CTN2	ấ Ho ấ ng	Tâm	29/06/1993				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	N HP
42	3572050897	35CTN2	Nguy n Th Th y	Tiên	16/06/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
43	3572050390	35CTN2	Hu nh L ấ m Ng c	Toàn	07/06/1993				7.0			7.0	2.1	8.8	6.2	8.3	
44	3572050163	35CTN2	Uông Hoàng	T	12/11/1992				6.0			6.0	1.8	9.8	6.9	8.7	
45	3572050060	35CTN2	Lê Thanh	Th o	13/06/1993				6.0			6.0	1.8	9.5	6.7	8.5	
46	3572050276	35CTN2	ấ inh Ho ấ ng	Thái	01/12/1993				6.0			6.0	1.8	8.3	5.8	7.6	
47	3572050203	35CTN2	Tr nh C m	Thi	15/02/1993				8.0			8.0	2.4	9.8	6.9	9.3	
48	3572050364	35CTN2	L ấ H ng	Thu	29/10/1993				9.0			9.0	2.7	8.5	6.0	8.7	
49	3572050293	35CTN2	L ấ Th	Thùy	04/07/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
50	3572051705	35CTN2	L ấ Th Minh	Thùy	28/04/1993				10.0			10.0	3.0	8.8	6.2	9.2	
51	3572050896	35CTN2	ấ ng Th Ng c	Tr ấ n	01/03/1993				6.0			6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
52	3572051722	35CTN2	L u Th Qu nh	Trâm	10/03/1993				6.0			6.0	1.8	9.5	6.7	8.5	
53	3572050124	35CTN2	Kh u Th Huy n	Trân	23/02/1993				9.0			9.0	2.7	9.3	6.5	9.2	
54	3572050340	35CTN2	Nguy n Tr ấ c H nh	Uyên	06/04/1992				9.0			9.0	2.7	7.3	5.1	7.8	
55	3572050305	35CTN2	Th ch Th Ng c	Vân	15/02/1992				8.0			8.0	2.4	8.5	6.0	8.4	
56	3572050181	35CTN2	Tr nh Th Ng c	Vân	20/05/1993				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	

B NG ấ I M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35CTN2 N h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122167220402 - Thanh to ầ n qu c t H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấ I M THì NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
57	3572050895	35CTN2	Nguy n Ng c V Ỗ	27/03/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP

T ng s : 57 h c sinh sinh vĩ n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi ỗ Vĩ n B M ầ n

Gi ỗ V Khoa